TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24/4/2020, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2020 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/ tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ - Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2020, bản tự khai ngày 08/01/2020, các biên bản hòa giải ngày 09/01/2020 và ngày 12/02/2020 cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 07/03/2017. Trước khi lấy tôi anh Đ đã có 01 đời vợ. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên va chạm, hơn nữa anh Đ thường xuyên uống rượu rồi chửi bới xúc phạm chị. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không khắc

phục được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 04/2019 chị làm đơn xin ly hôn với anh Đ, nhưng tại Trung tâm hòa giải chị đã rút đơn để xem tình cảm của vợ chồng có thể cải thiện được không. Nhưng sau khi rút đơn về thì vợ chồng cũng chỉ chung sống được khoảng 15 ngày lại phát sinh mâu thuẫn, anh Đ vẫn chứng nào tật ấy nên tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau hoàn toàn ai lo phận người đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh Đ.

- Tại bản tự khai ngày 08/01/2020; các biên bản hòa giải ngày 09/01/2020 và ngày 12/02/2020 và tại phiên tòa, anh Trần Văn Đ trình bày:

Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào 07/03/2017 tại UBND xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên va chạm. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 04/2019, chị H đã làm đơn xin ly hôn với anh nhưng tại Trung tâm hòa giải, chị H đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng cũng kể từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được và vợ chồng sống ly thân nhau. Đến nay chị H lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn, nhưng anh xét thấy vẫn còn yêu thương chị H nên anh không đồng ý.

2. Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Trần Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Cả chị H và anh Đ đều thừa nhận trước khi lấy chị H anh Đ đã có một đời vợ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên va chạm. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 04/2019, chị H đã làm đơn xin ly hôn với tôi nhưng tại Trung tâm hòa giải, chị H đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng cũng kể từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Cũng từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Tại phiên tòa chị H khẳng định chị không còn thương yêu anh Đ nữa, chị xác định mục đích

hôn nhân của chị và anh Đ không thể đạt được nên chị tha thiết đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đ. Còn anh Đ anh xét thấy vẫn còn yêu thương chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy nguyện vọng của các đương sự khác nhau, nhưng cả 2 đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng và cách giải quyết mâu thuẫn. Nhận thấy cả chị H và anh Đ đều là những người đã nhiều tuổi, nhưng thời gian anh chị sống với nhau rất ngắn bởi trước khi anh chị lấy nhau anh đã xây dựng gia đình với người khác. Đây là thứ hai chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh. Xét thấy tại Trung tâm Hòa giải chị H đã rút đơn một lần để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng thời gian cũng chẳng được bao lâu thì chị lại làm đơn quay lại Tòa án để xin ly hôn với anh, qúa trình giải quyết tuy anh Đ xác định vẫn còn yêu thương chị H nên anh mới không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như cách để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Cả anh và chị đều thừa nhận thời gian anh chị chung sống với nhau ít hơn thời gian anh chị ly thân nhau. Hiện tại anh chị mỗi người một nơi, ai lo phận người đó, chị H không quan tâm chăm sóc anh nữa. Do đó HĐXX xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng đã gay gắt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ để cho ly hôn.

[3] Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Văn Đ.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0004277 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, chị H đã nộp đủ án phí theo biên lai nói trên.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H và anh Đ tại phiên tòa. Tuyên bố các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh